**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN SINH HỌC 9 BÀI 9:**

 **NGUYÊN PHÂN**

**Câu 1:** Trong quá trình phân chia tế bào, thoi phân bào có vai trò gì?

**A.** Là nơi xảy ra sự tự nhân đôi của ADN **B.** Là nơi xảy ra sự tự nhân đôi của NST

**C.** Giúp NST phân chia về hai cực của tế bào **D.** Là nơi hình thành ti thể

**Câu 2:** Trong chu kì nguyên phân, trạng thái đơn của nhiễm sắc thể tồn tại là

**A.** Kỳ cuối và kỳ giữa **B.** Kỳ sau và kỳ cuối **C.** Kỳ đầu và kỳ cuối **D.** Kỳ sau và kỳ giữa

**Câu 3:** Ở kỳ giữa của quá trình nguyên phân, các NST kép xếp thành mấy hàng trên mặt phẳng xích đạo?

**A.** 1 hàng **B.** 2 hàng **C.** 3 hàng **D.** 4 hàng

**Câu 4:** Kết quả kì giữa của nguyên phân các NST với số lượng là

**A.** 2n (đơn). **B.** n (đơn). **C.** n (kép) **D.** 2n (kép).

**Câu 5:** Kết thúc quá trình nguyên phân, số NST có trong mỗi tế bào con là

**A.** Đơn bội ở trạng thái kép **B.** Lưỡng bội ở trạng thái kép

**C.** Đơn bội ở trạng thái đơn **D.** Lưỡng bội ở trạng thái đơn

**Câu 6:** Qua quá trình nguyên phân, bộ NST ở tế bào con được tạo ra từ tế bào mẹ (2n) có đặc điểm gì?

**A.** Có bộ NST lưỡng bội, các NST tồn tại ở trạng thái đơn

**B.** Có bộ NST lưỡng bội, các NST tồn tại ở trạng thái kép

**C.** Có bộ NST đơn bội, các NST tồn tại ở trạng thái kép

**D.** Có bộ NST đơn bội, các NST tồn tại ở trạng thái đơn

**Câu 7:** Quá trình nguyên phân xảy ra ở đâu?

**A.** Tế bào sinh dưỡng **B.** Cả A và D đều đúng

**C.** Noãn bào bậc 1 và tinh bào bậc 1 **D.** Tế bào sinh dục sơ khai

**Câu 8:** Đặc điểm quan trọng nhất của quá trình nguyên phân là sự

**A.** Sao chép bộ NST của tế bào mẹ sang 2 tế bào con.

**B.** Phân chia đồng đều của cặp NST về 2 tế bào con.

**C.** Phân chia đều chất tế bào cho 2 tế bào con.

**D.** Phân chia đều chất nhân cho 2 tế bào con.

**Câu 9:** Quá trình nguyên phân xảy ra ở tế bào nào của cơ thể?

**A.** Tế bào trứng **B.** Tế bào sinh sản **C.** Tế bào tinh trùng **D.** Tế bào sinh dưỡng

**Câu 10:** Từng NST kép tách nhau ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực của tế bào. NST bắt đầu tháo xoắn. Quá trình này là ở kì nào của nguyên phân

**A.** Kì sau **B.** Kì giữa **C.** Kì cuối **D.** Kì đầu

**Câu 11:** Sự sinh trưởng ở các mô, cơ quan và tế bào là nhờ quá trình nào?

**A.** Thụ tinh. **B.** Nguyên phân. **C.** Giảm phân. **D.** Phát sinh giao tử.

**Câu 12:** Trạng thái của NST ở kì cuối của quá trình nguyên phân như thế nào?

**A.** Đóng xoắn cực đại **B.** Bắt đầu đóng xoắn **C.** Dãn xoắn **D.** Bắt đầu tháo xoắn

**Câu 13:** Các tế bào con tạo ra qua nguyên phân, có bộ NST như thế nào sao với tế bào mẹ?

**A.** Giống hoàn toàn mẹ **B.** Giảm đi một nửa so với mẹ

**C.** Gấp đôi so với mẹ **D.** Gấp ba lần so với mẹ

**Câu 14:** Trong tế bào của một loài, vào kỳ giữa của nguyên phân, người ta xác định có tất cả 16 cromatit. Loài đó có tên là

**A.** Người **B.** Lúa nước **C.** Ruồi giấm **D.** Đậu hà lan

**Câu 15:** Trong quá trình nguyên phân. sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kỳ nào?

**A.** Kỳ đầu **B.** Kỳ trung gian **C.** Kỳ giữa **D.** Kỳ sau

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 4 | D | 7 | B | 10 | A | 13 | A |
| 2 | B | 5 | D | 8 | A | 11 | B | 14 | C |
| 3 | A | 6 | A | 9 | D | 12 | C | 15 | B |